

ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA KHOA HỌC LỊCH SỬ ĐẢNG

PGS, TS NGUYỄN TRỌNG PHÚC

Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

110523.

61-67



Lễ kỷ niệm 50 năm Ngành Lịch sử Đảng (1962 - 2012) _ Ảnh: LSD

Mỗi một ngành khoa học có đối tượng nghiên cứu riêng và chức năng, nhiệm vụ được xác định. Khoa học lịch sử (sử học) đạt được những thành tựu quan trọng là dựa trên phương pháp luận đúng đắn. Phương pháp luận (Methodology) đúng đắn là làm rõ đối tượng nghiên cứu (Object), chức năng (Duty), nhiệm vụ (Mission) và phương pháp nghiên cứu (Method) đồng thời tuân thủ những nguyên tắc cơ bản (Principle).

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một chuyên ngành của khoa học lịch sử. Vì vậy, nghiên cứu, giảng dạy, biên soạn các công trình Lịch sử Đảng từ lịch sử toàn Đảng, đến Lịch sử Đảng bộ các địa phương, các ban, ngành, đòi hỏi phải nắm vững những vấn đề của phương pháp luận sử học.

1. Đối tượng nghiên cứu của khoa học Lịch sử Đảng

Đối tượng nghiên cứu của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là quá trình ra đời, hoạt

động, lãnh đạo và đấu tranh của Đảng từ năm 1930 đến nay.

Quá trình đó bắt đầu là sự thức tỉnh giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam, chuẩn bị những điều kiện về tư tưởng, lý luận, chính trị và tổ chức, cán bộ để thành lập Đảng cách mạng chân chính; là sự hoạt động lãnh đạo, đấu tranh của Đảng qua các thời kỳ, giai đoạn lịch sử từ lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập dân tộc, giành chính quyền (1930-1945) đến lãnh đạo các cuộc kháng chiến chống xâm lược, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn (1945-1975); từ lãnh đạo cách mạng XHCN ở miền Bắc (1954-1975) đến lãnh đạo xây dựng CNXH, bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) và thực hiện công cuộc đổi mới từ 1986 đến nay. Toàn bộ tiến trình lịch sử đó tập trung trong lãnh đạo thực hiện hai chiến lược cách mạng: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và chiến lược cách mạng XHCN, thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiếp nối quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc. Nghiên cứu quá trình lãnh đạo đấu tranh của Đảng gắn liền với phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân ở mọi thời kỳ, giai đoạn lịch sử.

Đối tượng nghiên cứu của Lịch sử Đảng là nghiên cứu có hệ thống, sâu sắc, làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn và quá trình thực hiện Cương lĩnh, đường lối của Đảng.

Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam trước hết và chủ yếu bằng Cương lĩnh và đường lối. *Cương lĩnh* là văn kiện ở tầm cao nhất của Đảng đề cập mục tiêu chiến lược và những nội dung cơ bản của cách mạng và có giá trị định hướng lâu dài của sự nghiệp cách mạng.

Hơn 80 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng đã ban hành những Cương lĩnh quan trọng. Cương lĩnh đầu tiên được Hội nghị thành lập Đảng thông qua (3-2-1930). Luận cương

chính trị do Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ nhất (10-1930) thông qua. Chính cương Đảng Lao động Việt Nam được thông qua tại Đại hội lần thứ II của Đảng (2-1951). Các văn kiện đó đều xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng là hoàn thành giải phóng dân tộc, giành độc lập thống nhất hoàn toàn và tiến lên CNXH. Những vấn đề quan trọng để bảo đảm thực hiện mục tiêu chiến lược được xác định rõ, như: xác định lực lượng cách mạng (công nhân, nông dân, trí thức, đoàn kết toàn dân tộc); phương pháp cách mạng (bạo lực cách mạng, khởi nghĩa vũ trang chiến tranh cách mạng); chống đế quốc và chống phong kiến, kết hợp lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc; vấn đề ruộng đất và chính sách ruộng đất; vấn đề chính quyền nhà nước và đảng cộng sản cầm quyền, lãnh đạo chính quyền; vấn đề đoàn kết quốc tế; kết hợp mục tiêu chiến lược lâu dài với mục tiêu cụ thể trước mắt; chiến lược và sách lược, v.v. Trong công cuộc đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (6-1991) đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Tại Đại hội lần thứ XI của Đảng (1-2011) đã bổ sung và phát triển Cương lĩnh 1991. Trong Cương lĩnh, Đảng đã tổng kết những bài học lớn làm rõ quy luật vận động và những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh khẳng định mục tiêu, con đường đi lên CNXH của Việt Nam; xác định những đặc trưng cơ bản của mô hình xã hội XHCN; những vấn đề quá độ lên CNXH với những phương hướng cơ bản; khẳng định sự lãnh đạo của Đảng và vai trò của hệ thống chính trị và những vấn đề cơ bản về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Cụ thể hóa Cương lĩnh, Đảng chú trọng đề ra *đường lối, chủ trương, chính sách* phù hợp

với mỗi thời kỳ, giai đoạn cách mạng. Đường lối cách mạng giải phóng dân tộc thời kỳ 1930-1945; đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954); đường lối cách mạng miền Nam và kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975); đường lối cách mạng XHCN ở miền Bắc (1954-1975) và trên cả nước (1975-1986); đường lối đổi mới từ năm 1986; đường lối quốc phòng, an ninh, đối ngoại, v.v. Đảng cũng đề ra những chủ trương, chính sách lớn, như: chủ trương lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, hòa để tiến, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách ruộng đất, chính sách phát triển nền kinh tế nhiều thành phần...

Nghiên cứu Cương lĩnh, đường lối của Đảng nhằm làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn và nội dung cơ bản của Cương lĩnh, đường lối. Đó là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh và có những phát triển

đóng góp mới về lý luận phù hợp với thực tiễn Việt Nam cả trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng XHCN. Đối với Lịch sử Đảng bộ địa phương cần nhận thức rõ những nội dung cơ bản của Cương lĩnh, đường lối của Đảng để làm rõ sự vận dụng sáng tạo của địa phương và cơ sở.

Đối tượng nghiên cứu của Lịch sử Đảng là nghiên cứu quá trình xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận, chính trị và tổ chức của Đảng.

Với tư cách là đội tiên phong, là chủ thể lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng đã được xây dựng theo những tiêu chuẩn, nguyên tắc của một đảng cách mạng kiểu mới, đáp ứng đòi

hỏi của sự phát triển và nhiệm vụ khó khăn, phức tạp của cách mạng Việt Nam. Từ thực tiễn xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử làm rõ những điều kiện cần thiết để Đảng hoàn thành sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng đi đến thắng lợi. Đảng phải được trang bị và không ngừng nâng cao trình độ lý luận, nắm vững nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng phải là một đội tiên phong chính trị của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc Việt Nam với Cương lĩnh và đường lối chính trị đúng đắn. Đảng là sự thống nhất

về tổ chức và luôn luôn đoàn kết thống nhất. Đảng nêu cao đạo đức cộng sản chủ nghĩa, thật sự là đạo đức, là văn minh. Đảng không ngừng đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền. Đảng lấy tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản đồng thời chú trọng các nguyên tắc về giữ vững độc lập, tự chủ,

về đoàn kết thống nhất trong Đảng, về gắn bó mật thiết với nhân dân và nêu cao chủ nghĩa quốc tế trong sáng.

Đối tượng nghiên cứu của Lịch sử Đảng là toàn bộ quá trình hoạt động, lãnh đạo, thực hiện Cương lĩnh, đường lối của Đảng theo những mục tiêu đã đề ra và quá trình phát triển của phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân được thể hiện qua các sự kiện Lịch sử Đảng.

Sự kiện lịch sử là những hiện tượng, biến cố lịch sử đã diễn ra trong thời điểm, thời gian và không gian đã được xác định, để lại dấu ấn

Nghiên cứu Cương lĩnh, đường lối của Đảng nhằm làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn và nội dung cơ bản của Cương lĩnh, đường lối. Đó là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh và có những phát triển đóng góp mới về lý luận phù hợp với thực tiễn Việt Nam cả trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng XHCN.

trong tiến trình lịch sử và có ý nghĩa lịch sử nhất định. Có thể một sự kiện lịch sử mà cả chuyên ngành Lịch sử Đảng, Lịch sử dân tộc và Lịch sử quân sự cùng nghiên cứu như chiến thắng Điện Biên Phủ (7-5-1954). Lịch sử dân tộc nghiên cứu sự kiện đó trong tiến trình chung của quá trình dựng nước và giữ nước, nhất là lịch sử chống ngoại xâm. Lịch sử quân sự nghiên cứu về chiến dịch Điện Biên Phủ đi sâu vào khoa học, nghệ thuật quân sự, chiến dịch, chiến thuật. Còn Lịch sử Đảng nghiên cứu sâu về vai trò lãnh đạo của Đảng, thành công của Đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo, kinh nghiệm, bài học lãnh đạo và thắng lợi của đường lối quân sự của Đảng. Trong lịch sử toàn Đảng cũng như lịch sử các đảng bộ địa phương, các ngành, cần rất coi trọng xác định và nghiên cứu thấu đáo các sự kiện Lịch sử Đảng dựa trên cơ sở tư liệu lịch sử đáng tin cậy. Phải nghiên cứu, thu thập tư liệu từ nhiều nguồn để làm rõ một sự kiện lịch sử. Cần phân loại để xác định rõ tính chất, vai trò, vị trí của từng sự kiện lịch sử. Có sự kiện cơ bản, chủ yếu có tầm vóc như bước ngoặt lịch sử, như sự kiện Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản từ ngày 6-1 đến ngày 7-2-1930 thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và thông qua Cương lĩnh đầu tiên của Đảng, sự kiện Cách mạng Tháng Tám năm 1945, sự kiện chiến thắng Điện Biên Phủ, đại thắng mùa Xuân 1975, Đại hội VI quyết định đường lối đổi mới (12-1986).v.v. Cũng cần nhận rõ các sự kiện chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa, xã hội, đối ngoại.v.v.

2. Về chức năng của khoa học Lịch sử Đảng

Cũng như các chuyên ngành khác của khoa học lịch sử, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam có chức năng nhận thức, chức năng giáo dục và chức năng dự báo.

Chức năng nhận thức là khám phá, hiểu biết ngày càng đầy đủ, toàn diện, sâu sắc quá trình lịch sử đấu tranh, lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, quá trình xây dựng và chỉnh đốn Đảng về mọi mặt, nhận thức ngày càng rõ hơn mỗi sự kiện trong Lịch sử Đảng. Trong khoa học lịch sử, nhận thức chủ yếu là nhận thức gián tiếp, nhận thức hiện thực đã diễn ra trong quá khứ. Vì vậy, nhận thức diễn ra như một quá trình lâu dài, từ sơ khai đến từng bước sáng tỏ, từ chưa đầy đủ đến đầy đủ và toàn diện hơn, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện hơn. Nhận thức không chỉ ở hiện tượng, hình thức của vấn đề, của sự kiện mà phải đi sâu vào bản chất, nội dung của các vấn đề và sự kiện đó. Nếu chỉ dừng lại ở hiện tượng, mô tả diễn biến, sự kiện lịch sử thì khó thấy rõ bản chất, nội dung và giá trị của hiện tượng, sự kiện lịch sử. Là nhận thức gián tiếp, nên chỉ có thể tiếp cận gần tới cái đúng, tới chân lý. Phải nắm vững và vận dụng đúng đắn chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử mới có thể nhận thức đúng đắn những vấn đề cơ bản và chủ yếu của Lịch sử Đảng. Nhận thức lịch sử đúng hay sai, toàn diện, sâu sắc hay phiến diện, hời hợt còn tùy thuộc vào trình độ, thái độ, trách nhiệm, phương pháp của người nghiên cứu, của nhà sử học. Điều đó đòi hỏi người nghiên cứu phải nâng cao trình độ nhận thức, năng lực tư duy, nắm vững phương pháp luận khoa học và nhất là đề cao trách nhiệm với Đảng, dân tộc, trách nhiệm với quá khứ, như đồng chí Trường-Chinh đã nhắc nhở. Nhận thức những nội dung Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một quá trình, không thể nhận thức một lần là xong mà phải trải qua quá trình nghiên cứu lâu dài để có được những nhận thức mới, không ngừng phát triển và hoàn thiện nhận thức.

Nhận thức lịch sử tránh những phương pháp nhận thức chủ quan, áp đặt, suy diễn mà phải luôn luôn dựa trên cơ sở hiện thực lịch sử, dựa trên cứ liệu, tư liệu tin cậy.

Chức năng giáo dục của Lịch sử Đảng là từ những kết quả, thành quả nghiên cứu mà *tăng cường giáo dục, nâng cao sự hiểu biết của mọi người về lịch sử về vang của Đảng*

qua các thời kỳ đấu tranh cách mạng với những thắng lợi và thành tựu to lớn của cách mạng Việt Nam do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo. Khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của

cách mạng Việt Nam. Giáo dục để mọi người thấy hết được những khó khăn, thách thức của tiến trình cách mạng để hiểu sâu sắc những giá trị và ý nghĩa của từng thắng lợi và thắng lợi trọn vẹn như hôm nay. Cũng cần hiểu rõ không chỉ có thắng lợi mà còn có những tổn thất, hy sinh to lớn và cả những sai lầm, khuyết điểm.

Thông qua giáo dục tri thức Lịch sử Đảng mà giáo dục, bồi đắp *chủ nghĩa yêu nước, lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, niềm tin vào con đường phát triển của cách mạng, đất nước theo mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH*. Độc lập dân tộc là khát vọng thiêng liêng, mục tiêu hàng đầu trong công cuộc giải phóng. Nhưng, như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nêu rõ, nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do, sung sướng thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì. Vì vậy, sau khi giành được độc lập, phải bảo vệ vững chắc nền độc lập ấy, đồng thời phấn đấu xây dựng xã hội

mới tốt đẹp, đó là CNXH. CNXH ở Việt Nam là xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế, văn hóa phát triển cao, con người được phát triển toàn diện, các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam đoàn kết giúp nhau cùng phát triển; có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân

dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo, có quan hệ thân thiện, hữu nghị với các dân tộc, các nước trên thế giới. Lịch sử Đảng giáo dục, nâng cao năng lực tư duy chiến lược cho cán bộ, đảng viên góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, phương pháp công tác và phương pháp

lãnh đạo, nâng cao trình độ lý luận và khả năng giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nhận thức lý luận và hành động thực tiễn.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam với những tấm gương chiến đấu, hy sinh lớn lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước qua các thời kỳ lịch sử, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của bao thế hệ đồng bào, đồng chí, chiến sĩ có ý nghĩa sâu sắc trong *giáo dục đạo đức cách mạng*. Đạo đức cách mạng là di sản quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của toàn Đảng. Di sản ấy cần được giáo dục sâu sắc để ngày càng phát triển, để xứng đáng là một Đảng đạo đức, văn minh như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định. Đạo đức cách mạng của Đảng góp phần cải tạo cái cũ kỹ, lạc hậu, hư hỏng để xây dựng cái mới tốt đẹp, văn minh, tiến bộ.

Một nội dung quan trọng khác của chức năng giáo dục của Lịch sử Đảng là *giáo dục, nâng cao những giá trị truyền thống về vang*

Nhận thức những nội dung Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một quá trình, không thể nhận thức một lần là xong mà phải trải qua quá trình nghiên cứu lâu dài để có được những nhận thức mới, không ngừng phát triển và hoàn thiện nhận thức.

của Đảng. Truyền thống của Đảng gắn liền với truyền thống của dân tộc và phát triển phong phú, sâu sắc ở thời đại Hồ Chí Minh. Đó là truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của các thế hệ những đảng viên cộng sản thật sự vì dân, vì nước. Truyền thống đoàn kết, thống nhất trong Đảng trở thành hạt nhân cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế. Truyền thống gắn bó mật thiết với dân tộc và nhân dân từ đấu tranh giành độc lập đến trở thành Đảng cầm quyền. Đó là truyền thống của chủ nghĩa quốc tế vô sản và chủ nghĩa quốc tế XHCN trong sáng, là sự thành thật, chân tình, hữu nghị với tất cả bạn bè trên thế giới vì hòa bình, hợp tác và cùng phát triển.

Chức năng dự báo. Cũng như nhiều chuyên ngành khoa học khác, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam có chức năng dự báo. Chức năng dự báo dựa trên những trải nghiệm và những tổng kết kinh nghiệm, bài học và quy luật của tiến trình lịch sử để nhìn nhận xu hướng phát triển của cách mạng và đất nước Việt Nam. Nhận thức sâu sắc quá khứ để đánh giá và hành động đúng đắn hiện tại và dự báo tương lai. Dự báo đó là dựa trên những căn cứ và nhận thức khoa học và cũng cần thiết tổng hợp từ nhiều ngành khoa học. Dự báo là thấy trước vấn đề. Khoa học lịch sử và khoa học chính trị rất cần sự thấy trước đó. Không thấy trước thì không thể lãnh đạo chính trị được. Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ với những dự báo thiên tài. Đảng Cộng sản Việt Nam do Người sáng lập và rèn luyện đã rất coi trọng phân tích, đánh giá và dự báo chiều hướng phát triển của cách mạng và đất nước. Các nhà nghiên cứu sử học nói chung và Lịch sử Đảng nói riêng rất cần tự nâng cao năng lực nghiên cứu và dự báo sự phát triển. Điều đó đòi hỏi trình độ

nhận thức và năng lực tư duy khái quát, tư duy logic rất cao.

3. Về nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng

Các nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng là sự cụ thể hóa và phát triển các chức năng đã nêu trên.

Nhiệm vụ trước hết là thu thập, xử lý hệ thống các tư liệu lịch sử và xây dựng biên niên các sự kiện Lịch sử Đảng. Biên niên sự kiện Lịch sử Đảng chưa phải là công trình lịch sử nhưng là cơ sở rất quan trọng để nghiên cứu, biên soạn công trình lịch sử. Làm biên niên sự kiện đòi hỏi sự công phu và có trách nhiệm trong tìm tòi, đối chiếu, xử lý các tư liệu, tài liệu. Các sự kiện lịch sử viết theo các thời kỳ cách mạng và có thể theo các chuyên đề chuyên sâu của Lịch sử Đảng. Vấn đề đặt ra trong nghiên cứu, biên soạn, giảng dạy Lịch sử Đảng là phải rất coi trọng *công tác tư liệu*. Mỗi người phải tự mình làm công tác tư liệu, tích lũy, xử lý tốt tư liệu sẵn có và tiếp cận những tư liệu mới. Những cán bộ làm công tác tư liệu có vai trò rất quan trọng và luôn luôn nhận thức vai trò, trách nhiệm của mình. *Tư liệu học* là một chuyên ngành sâu, phục vụ đắc lực cho nghiên cứu, biên soạn, giảng dạy Lịch sử Đảng.

Nhiệm vụ thứ hai của khoa học Lịch sử Đảng là tái hiện hiện thực lịch sử nghĩa là dựng lại hiện thực lịch sử một cách khách quan, trung thực như đã diễn ra trên tất cả các lĩnh vực gắn với sự lãnh đạo của Đảng. Chú trọng phương pháp lịch sử và phương pháp logic để tái hiện lịch sử dựa trên sự phân kỳ lịch sử thích hợp. Dựng lại lịch sử sẽ ngày càng rõ hơn, đầy đủ hơn từ những kết quả nghiên cứu mới. Đây là một nhiệm vụ chủ yếu, nhưng thực hiện không dễ dàng vì nó phụ thuộc trình độ hiểu biết, năng lực

nhận thức, phương pháp nghiên cứu, tinh thần trách nhiệm và cả sự say mê của người nghiên cứu. Trình bày kết quả nghiên cứu quá trình lịch sử cổ nhiên sử dụng phương pháp lịch sử là chủ yếu và diễn đạt bằng cách hành văn lịch sử, thuật ngữ khoa học lịch sử, tư duy từ hiện thực lịch sử, đặt đúng vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể.

Nhiệm vụ thứ ba hết sức quan trọng của khoa học Lịch sử Đảng là *tổng kết những kinh nghiệm, bài học, quy luật và lý luận của tiến trình cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo, tổng kết những giá trị truyền thống của Đảng*. Kinh nghiệm và bài học trong lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vô cùng phong phú, sinh động có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với từng thời kỳ lịch sử và đối với toàn bộ tiến trình lãnh đạo cách mạng. Có hai vấn đề lớn đặt ra là tổng kết kinh nghiệm, bài học lãnh đạo của Đảng trong thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và tổng kết những kinh nghiệm, bài học trong lãnh đạo cách mạng XHCN, nhất là thực hiện công cuộc đổi mới. Cũng cần tổng kết kinh nghiệm, bài học trong lãnh đạo chiến tranh cách mạng, bảo vệ Tổ quốc, trong thực hiện đường lối đối ngoại, trong lãnh đạo xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị, lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, kinh nghiệm và bài học của xây dựng, chinh đồn Đảng. Từ sự tổng kết kinh nghiệm, bài học và làm rõ quy luật phát triển và những vấn đề lý luận của cách mạng Việt Nam tổng kết những truyền thống vẻ vang của Đảng, đó là *Pho lịch sử bằng vàng* như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định. Để tổng kết có giá trị đòi hỏi phải nắm vững phương pháp luận sử học và các phương pháp cụ thể, nhất là phương pháp logic. Nâng cao năng lực tư

duy tổng hợp, khái quát nhưng cũng phải khắc phục cách tư duy chủ quan, áp đặt, kể thừa những kết quả tổng kết trước đó nhưng phải phát triển, bổ sung, không dừng lại ở những kết luận có sẵn, lối tư duy giáo điều, sách vở. Cũng phải khắc phục cách tư duy cảm tính, thiếu chiều sâu, nặng về sự việc diễn biến cụ thể.

Nhiệm vụ thứ tư của khoa học Lịch sử Đảng là *kế thừa, phối hợp nghiên cứu cùng với các chuyên ngành khác của khoa học lịch sử, nhất là với lịch sử dân tộc Việt Nam, lịch sử quân sự Việt Nam*. Ba chuyên ngành có quan hệ mật thiết với nhau, bổ sung kết quả nghiên cứu và làm sáng tỏ những tư liệu, những kết luận, đánh giá. Cần có sự phối hợp nghiên cứu và bảo đảm tính thống nhất của lịch sử toàn Đảng với Lịch sử Đảng bộ các địa phương. Khoa học Lịch sử Đảng cũng cần phối hợp với các chuyên ngành khoa học xã hội khác như chính trị học, luật học, xã hội học, kinh tế học, Việt Nam học, quốc tế học, v.v. để không ngừng phát triển cả về nội dung và kết quả nghiên cứu. Điều đó cũng đặt ra cho cán bộ nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam phải không ngừng nâng cao trình độ lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời có những hiểu biết cần thiết các chuyên ngành khoa học khác.

Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu của khoa học Lịch sử Đảng là những vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt trong nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử Đảng. Xác định rõ và thực hiện có hiệu quả những vấn đề đó thúc đẩy chuyên ngành khoa học Lịch sử Đảng phát triển, góp phần vào việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng hiện nay ❖